



CẦN TRỌNG VỚI CÁC NHỊP CHỐT LỜI MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

NDT ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng nhưng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để giải ngân với quan điểm thận trọng hơn, chọn lọc cổ phiếu kỹ hơn.

BÁN

NDT tiếp tục xem xét bán chốt lời hiện thực hóa lợi nhuận một phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục khi chỉ số xuất hiện rung lắc tại vùng 1.152-1.160 điểm.

MUA

MWG

↑ 18,44%

VND 57.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm khá mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (11/7), khi giới đầu tư hy vọng rằng số liệu lạm phát sắp công bố sẽ mở ra cánh cửa để Fed sớm kết thúc chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường vẫn còn động lực tăng nhưng sẽ đối diện với nhiều biến động khó lường trong khu vực nhạy cảm hiện tại, thị trường sẽ có thêm rung lắc trong nỗ lực vượt cản 1.156 điểm trong ngắn hạn. Về tổng thể, xu hướng của chỉ số vẫn đang là sideway up đi lên và dòng tiền đầu cơ hoạt động tích cực. NĐT tiếp tục xem xét bán chốt lời hiện thực hóa lợi nhuận một phần các vị thế ngắn hạn, hạn chế mua đuổi giá cao trong các phiên tăng điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	34.261,42	0,93	3,36
S&P 500	4.439,26	0,67	15,62
Nasdaq	13.760,70	0,55	31,47
VIX	14,84	-1,53	-31,52
DAX	15.790,34	0,75	13,41
FTSE 100	7.282,52	0,12	-2,27
CAC40	7.220,01	1,07	11,53
Hang Seng	18.659,83	0,97	-5,67

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	69,58	BUY	
MACD(12,26)	12,93	BUY	
ADX(14)	36,91	BUY	
SMA5	1.139,94	BUY	
SMA20	1.127,37	BUY	
SMA50	1.095,63	BUY	
SMA100	1.073,59	BUY	
SMA200	1.058,23	BUY	



ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Cơ quan Năng lượng Quốc tế cho biết thị trường dầu mỏ sẽ tiếp tục thắt chặt trong nửa cuối năm 2023**, do nhu cầu mạnh mẽ từ Trung Quốc và các nước đang phát triển kết hợp với việc cắt giảm nguồn cung được công bố gần đây.
- **Giá quặng sắt kỳ hạn trên sàn Singapore tăng vào thứ Ba sau khi ngân hàng trung ương Trung Quốc mở rộng gói giải cứu cho lĩnh vực bất động sản của nước này**, nhưng giá trên sàn Đại Liên ít có phản ứng hơn do lo ngại về biến động ngắn hạn và điều kiện thời tiết ẩm áp.
- **Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 97/NQ-CP** phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2023 trong đó giao Ngân hàng Nhà nước thực hiện các giải pháp đồng bộ, quyết liệt để giảm mặt bằng lãi suất, nhất là giảm lãi suất cho vay.
- **Ngày 6/7, Hiệp hội Thép Việt Nam gửi đơn kiến nghị đến Thủ tướng Chính phủ**, Bộ Công Thương và Bộ Khoa học Công nghệ đề xuất xem xét xây dựng hàng rào kỹ thuật, thủ tục kiểm tra chất lượng đối với thép nhập khẩu vào Việt Nam. Hầu hết các sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam đều có thuế nhập khẩu bằng 0%.
- Sản xuất ure trong nước đã dư thừa, trong khi thuế xuất khẩu ure vẫn là 5%. Doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước kiến nghị giảm thuế xuất khẩu.
- **SHB**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội chốt danh sách cổ đông thực hiện trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện là 18% . Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 24/7. vốn điều lệ của SHB sẽ tăng thêm hơn 5.520 tỷ đồng, lên mức 36.194 tỷ đồng.
- **HVN**: Ngày 10/7, HĐQT Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP ra nghị quyết thông qua việc hủy thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại ngày đăng ký cuối cùng 11/7/2023. Đây là lần thứ 2 Vietnam Airlines hủy chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- **DBC**: Tập đoàn Dabaco vừa kịp hoàn tất các quy định về phòng cháy chữa cháy tại dự án Parkview City (Bắc Ninh) trong tháng 6/2023. Như vậy, DBC có thể ghi nhận khoản lợi nhuận 150 tỷ đồng từ dự án này trong quý 2 và tránh để lợi nhuận âm trong 6 tháng đầu năm.
- **PET**: HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã thông qua nghị quyết phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 8%. Dự kiến sau khi chia cổ tức, vốn điều lệ của PET sẽ tăng thêm 79 tỷ đồng lên mức 1.073 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	1.937,38	0,27	6,21
Dầu WTI	74,96	0,17	-6,60
Dầu Brent	79,53	0,16	-7,43
Than	131,00	-2,02	-67,59
Đồng	8.322,50	-0,60	-0,59
Quặng sắt	107,98	2,15	-8,83
Thép	544,50	0,46	-4,67

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,465	-0,26	-1,99
USD/JPY	139,46	0,65	-5,98
USD/CNY	7,2098	0,22	-4,32
EUR/USD	1,1029	0,18	3,03
GBP/USD	1,296	0,21	7,26

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,25%	25/07/2023	+25bp
ECB	4,00%	27/07/2023	+25bp
BOE	5,00%	03/08/2023	+50bp
BOJ	-0,10%	28/07/2023	-20bp
SBV	5,00%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VND	579,60	17.900	0,85
HPG	663,92	27.300	-1,44
SSI	756,32	28.050	2,00
STB	538,60	30.000	0,50
VNM	412,97	72.800	0,97

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	487.449,21	103.000	0,29
VHM	234.700,41	53.900	0,19
BID	235.474,28	46.550	-0,85
VIC	193.747,93	50.800	-0,20
GAS	186.035,94	97.200	-0,31

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



MWG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

48.800

57.800

18,44%

45.700-47.200

< 44.000 (-7,0%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong năm 2023, MWG đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu 135.000 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế dự kiến 4.200 tỷ đồng, tăng 2% so với thực hiện trong năm 2022.
- Điểm sáng là chuỗi Bách hóa xanh sau quá trình tái cấu trúc cho thấy hoạt động hiệu quả và bền vững. Đây là mảng kỳ vọng cho tương lai của MWG khi các chuỗi khác đang dần bão hòa.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhóm cổ phiếu bán lẻ nói chung và MWG nói riêng có tín hiệu bứt phá tốt sau thời gian dài tích lũy. Khối lượng liên tục tăng trong 6 tuần gần đây cho thấy dòng tiền kỳ vọng sự trở lại của doanh nghiệp bán lẻ đầu ngành như MWG. Chúng tôi nâng target trung hạn lên mức 57.800 đồng/cp và giữ quan điểm cho rằng MWG sẽ phù hợp đối với những nhà đầu tư dài hạn hơn là trading T+. NĐT có thể xem xét mua tại các nhịp rung lắc chốt lời mạnh của cổ phiếu với vùng hỗ trợ gần ở 45.700-47.200 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q1 2023
DTT (tỷ đ)	122.958,11	133.404,78	27.105,81
LNTT (tỷ đ)	6.471,58	6.056,36	158,97
LNST (tỷ đ)	4.901,43	4.101,71	21,28
Nợ/VCSH (%)	120,95	69,32	71,87
ROE (%)	27,34	18,52	11,70
ROA (%)	8,99	6,90	4,60
EPS (VNĐ)	3.448,50	2.810,00	1.832,72
P/E (lần)	19,70	15,27	26,63
P/B (lần)	4,76	2,62	2,98

(*): TTM

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,73	BUY	
MACD(12,26)	0,28	BUY	
ADX(14)	20,55	BUY	
SMA5	29.530	BUY	
SMA20	29.250	BUY	
SMA50	28.600	BUY	
SMA100	28.780	BUY	
SMA200	27.370	BUY	

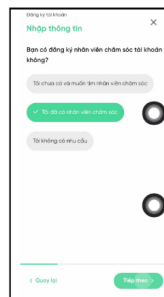


DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VCG	Theo dõi	21-21,5			24,2	20,2			
2	ANV	Theo dõi	36-36,6			41,5	34,1			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VPB	Nắm giữ	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9			3,65%
2	MWG	Nắm giữ	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	57,8	37,8			19,61%
3	NLG	Nắm giữ	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2			0,94%
4	LPB	Nắm giữ	14,7-15,1	13/6/2023	15,1	16,9	14			7,28%
5	PVD	Nắm giữ	23,5-24	23/6/2023	24	26,5	22,8			3,54%
6	NKG	Nắm giữ	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3			6,57%
7	KBC	Nắm giữ	29,3-29,8	7/7/2023	30,1	34,3	28			2,33%
8	TAR	Nắm giữ	15,8-16,4	10/7/2023	16,4	18,9	15,2			4,27%
9	CTG	Nắm giữ	29,3-30	11/7/2023	30	34,3	28			1,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

MỞ TÀI KHOẢN VPBankS
NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



ID : 439639
 ĐÀO NGỌC BẢO LINH





DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SHS	Chốt lời	10,1-10,4	19/4/2023	10,4	12,2	9,7	11/5/2023	11,2	7,69%
2	HPG	Chốt lời	20,4-20,8	18/4/2023	20,8	24,3	19,4	12/5/2023	21,75	4,57%
3	HHV	Chốt lời	12,4-12,8	4/5/2023	12,8	14,6	11,9	12/5/2023	13,6	6,25%
4	VCI	Chốt lời	31,6-32,2	18/5/2023	32,2	35,7	30	23/5/2023	34,35	6,68%
5	VCG	Chốt lời	19,3-19,7	11/5/2023	19,7	22,3	18,3	31/5/2023	21,25	8,63%
6	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
7	ANV	Chốt lời	31,8-32,8	18/5/2023	32,8	36,2	30,5	8/6/2023	36,2	10,37%
8	HSG	Chốt lời	15,1-15,5	25/5/2023	15,5	17,2	14,4	13/6/2023	17,2	10,97%
9	PC1	Cắt lỗ	28,7-29,5	6/6/2023	29,5	31,8	27,5	15/6/2023	28,5	-3,39%
10	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
11	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
12	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
13	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	7/11/2023	48,8	19,61%
14	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	7/11/2023	21,6	11,92%

Email : Linhdnb@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : 0932.439.639

Zalo : 0932.439.639

Theo dõi chúng tôi tại:

2MARGIN.VN/ROOM



Mở tài khoản VPBankS tại:

NV Chăm Sóc
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.